

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **89/2024/TLST-HNGĐ** ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ Q, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 08, ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 08, ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **26 tháng 4 năm 2024**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **26 tháng 4 năm 2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Mỹ Q và ông Trần Văn Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giữa ông Kh bà Q sống chung có 01 người con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 03/02/2023.

Ông Kh bà Q thỏa thuận như sau: Giao cho bà Q tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Kh không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- *Về tài sản chung*: không có, không yêu cầu nên miễn xét.

- *Về nợ chung*: Bà Q có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Văn Th trả lại 01 (một) cọng dây chuyền 03 (ba) chỉ vàng 24K. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này của bà Q.

- *Về án phí*: Án phí HNGĐ-ST là 150.000^d, mỗi người phải nộp ½. Bà Q tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 870.000^d theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003928 ngày 11/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 720.000^d cho bà Huỳnh Thị Mỹ Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- UBND xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai